

Số: 55/2026/QĐST-HNGĐ

Thanh Hóa, ngày 30 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 212, Điều 213, Điều 361; Điều 366; Điều 371 và Điều 372, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 147, Điều 148 và Điều 278 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 68, Điều 69, Điều 71, Điều 72, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 4, Điều 6, Điều 35, khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân Gia đình thụ lý số 62/2026/TLST-VHNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2026, về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Anh Nguyễn Đăng Tuấn A, sinh năm 1984

Căn cước số: 038084028358, cấp ngày 20/7/2024

Địa chỉ: Thôn Q, xã A, tỉnh Thanh Hóa.

+ Chị Lê Thị H, sinh năm 1985

Căn cước số: 038185032888, cấp ngày 22/5/2025

Địa chỉ: Thôn Q, xã A, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đăng Tuấn A và chị Lê Thị H xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, yêu đương, không ai ép buộc ai, không bị ai ép buộc, được hai bên gia đình đồng tình ủng hộ, tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và đăng ký kết hôn ngày 17/3/2008 tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện T (nay là xã A), tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, đầm ấm, được một thời gian, sau đó thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, quan điểm sống khác nhau, dẫn đến không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân, tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt, cả hai đều đã cố gắng, nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không cải thiện. Nay, xét thấy cuộc sống vợ chồng thực sự không còn

hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, anh Nguyễn Đăng Tuấn A và chị Lê Thị H đề nghị Tòa án công nhận cho anh, chị được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Trong thời kỳ hôn nhân, anh Nguyễn Đăng Tuấn A và chị Lê Thị H có với nhau 02 con chung, tên các cháu là Nguyễn Thị T, sinh ngày 15/11/2006 và cháu Nguyễn Thị H1, sinh ngày 04/9/2012. Quá trình giải quyết, cháu Nguyễn Thị H1 có bản nguyện vọng muốn được ở với mẹ. Nay ly hôn, anh chị tự nguyện thỏa thuận và đề nghị Tòa án giao cháu Nguyễn Thị H1, sinh ngày 04/9/2012 cho chị Lê Thị H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Cháu Nguyễn Thị T đã đủ 18 tuổi, nên không yêu cầu giải quyết.

Anh Nguyễn Đăng Tuấn A và chị Lê Thị H thỏa thuận và thống nhất, anh Tuấn A không phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về lệ phí việc dân sự: Anh Nguyễn Đăng Tuấn A và chị Lê Thị H tự nguyện thỏa thuận, anh Tuấn A sẽ chịu toàn bộ lệ phí theo quy định.

[4] Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu gì, nên không xét.

Xét thấy yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, sự thỏa thuận việc nuôi con chung của anh Nguyễn Đăng Tuấn A và chị Lê Thị H là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, nên cần chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Đăng Tuấn A, sinh năm 1984 và chị Lê Thị H, sinh năm 1985

- Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Giao cháu Nguyễn Thị H1, sinh ngày 04/9/2012 cho chị Lê Thị H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Cháu Nguyễn Thị T đã đủ 18 tuổi, nên không yêu cầu giải quyết. Anh Nguyễn Đăng Tuấn A có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cấm cản trở. Anh Nguyễn Đăng Tuấn A không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì quyền lợi mọi mặt của người con, anh Nguyễn Đăng Tuấn A và chị Lê Thị H đều có quyền làm đơn đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con; chị Lê Thị H có quyền làm đơn yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung khi cần thiết.

- Về các vấn đề khác: Không.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Đăng Tuấn A phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí việc dân sự sơ thẩm về ly hôn. Số tiền 300.000 đồng anh Nguyễn Đăng Tuấn A đã nộp tạm ứng lệ phí, theo biên lai thu số 0002091 ngày 20/3/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa được chuyển

thành lệ phí; chấp nhận anh Nguyễn Đăng Tuấn A đã nộp đủ lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV – TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Viện KSND Khu vực 3 (02 bản);
- Phòng 9 - Viện KSND tỉnh Thanh Hóa;
- Thi hành án Dân sự tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã An Nông, tỉnh Thanh Hóa;
- Người yêu cầu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tiến Dũng